

Số: 75/2022/QĐCNTTLH

Phổ Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Nguyễn Mạnh Cường và chị Trần Văn Anh.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của anh Nguyễn Mạnh Cường.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Mạnh C , sinh năm 1995

Người bị kiện: Chị Trần Văn A , sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: TDP Đại Phong, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Văn A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, cùng nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Trần Vân A cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/01/2021. Anh C, chị Vân A cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 18/01/2021, cho chị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị Vân A thỏa thuận anh Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vân A 2.000.000đ/1 tháng (hai triệu đồng), thời hạn thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi chị Vân Anh có sự thay đổi cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị Vân A thống nhất thỏa thuận không tính lãi xuất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án nếu anh C chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có tài sản chung, không giải quyết.

- *Về công nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết

- *Về các vấn đề khác*: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND P. Ba Hàng
(Đăng ký kết hôn số 23 ngày 01/7/2020);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà